

BÁO CÁO
Giá thị trường tháng 6 năm 2026

Thực hiện Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường và kinh phí bảo đảm cho công tác tổng hợp, phân tích, dự báo giá thị trường; Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu Ban hành Quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu; Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND 19/9/2025 của UBND tỉnh Lai Châu sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28/01/2025 của UBND tỉnh Lai Châu. Trên cơ sở báo cáo của các Sở quản lý ngành, lĩnh vực, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu báo cáo tình hình giá thị trường tháng 6 năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu như sau:

I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 6 NĂM 2026

1. Mặt bằng giá cả thị trường và diễn biến mặt bằng giá cả thị trường hàng hóa dịch vụ; nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, giá hàng hóa dịch vụ:

Tình hình giá cả thị trường trên địa bàn tỉnh Lai Châu tháng 6/2026 so với tháng 5/2026, thị trường hàng hóa trên địa bàn tỉnh ổn định, giá cả được kiểm soát, đáp ứng nhu cầu sản xuất, tiêu dùng cho nhân dân, không xảy ra tình trạng sốt hàng hay tăng giá bất hợp lý làm bất ổn thị trường. Giá lương thực, thực phẩm giảm, giá nhiên liệu được điều chỉnh giảm trong tháng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026 trên địa bàn tỉnh giảm 0,6% so với tháng trước.

2. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI):

- Theo số liệu của Thống kê tỉnh Lai Châu tại báo cáo số 435/BC-TKT ngày 25/6/2026, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 năm 2026 tỉnh Lai Châu giảm 0,6% so với tháng trước; tăng 6,83% so với kỳ gốc 2024; tăng 4,06% so với tháng 12/2025, tăng 4,81% so với cùng kỳ năm trước.

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Tháng 6/năm 2025	Tháng 12/2025	Tháng 5/2026	
CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG	106,83	104,81	104,06	99,40	103,95
I. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống	109,34	106,03	103,94	99,48	105,48

Nhóm hàng hóa, dịch vụ	Chỉ số giá tháng báo cáo so với:				Bình quân cùng kỳ
	Kỳ gốc 2024	Tháng 6/năm 2025	Tháng 12/2025	Tháng 5/2026	
<i>Trong đó: 1- Lương thực</i>	106,23	101,20	101,70	98,32	101,30
<i>2- Thực phẩm</i>	109,18	106,47	103,54	99,58	106,00
<i>3- Ăn uống ngoài gia đình</i>	112,59	107,65	107,60	99,91	106,32
II. Đồ uống và thuốc lá	103,69	101,59	101,49	100,05	101,41
III. May mặc, mũ nón và giày dép	107,52	107,80	107,81	100,27	104,76
IV. Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD	106,98	104,80	104,58	99,99	103,50
V. Thiết bị và đồ dùng gia đình	106,84	103,29	103,94	100,38	101,70
VI. Thuốc và dịch vụ y tế	108,54	100,40	100,40	100,00	100,20
<i>Trong đó: Dịch vụ y tế</i>	111,81	100,01	100,01	100,00	100,01
VII. Giao thông	102,07	106,17	106,73	96,39	105,00
VIII. Thông tin và truyền thông	101,70	100,57	100,57	100,00	100,12
IX. Giáo dục	101,64	101,71	101,06	100,34	101,12
<i>Trong đó: Dịch vụ giáo dục</i>	100,53	100,53	100,53	100,39	100,14
X. Văn hóa, giải trí và du lịch	103,94	103,51	101,99	100,28	102,88
XI. Hàng hóa và dịch vụ khác	108,49	105,93	105,18	100,91	104,63
Chỉ số giá vàng	187,04	128,77	96,22	90,25	161,76
Chỉ số giá đô la Mỹ	105,31	100,71	100,03	100,15	101,95

So với tháng trước, trong 11 nhóm hàng hóa và dịch vụ chính có 3 nhóm giảm giá; 5 nhóm tăng giá và 02 nhóm có giá không đổi so với tháng trước, cụ thể: Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,91%; Thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,38%; nhóm giáo dục tăng 0,34%; nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,28%; Nhóm may mặc, mũ nón giày dép tăng 0,27%; nhóm đồ uống và thuốc lá tăng 0,05%; Nhà ở, điện, nước, chất đốt và VLXD giảm (-0,01%); nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm (-0,52%); Nhóm giao thông giảm (-3,61%); 02 nhóm ổn định là nhóm thuốc và dịch vụ y tế và nhóm thông tin và truyền thông.

Trong tháng giá vàng giảm 9,75% và giá Đô la Mỹ tăng 0,15% so với tháng trước.

- Thực trạng, nguyên nhân của các yếu tố tác động đến CPI: Tháng 6/2026 giá lương thực, thực phẩm giảm, giá nhiên liệu được điều chỉnh giảm trong tháng là những nguyên nhân chính làm chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6/2026 trên địa bàn tỉnh giảm 0,6% so với tháng trước. Giá vàng, giá đô la Mỹ trên địa bàn tỉnh chịu ảnh hưởng của giá vàng, giá đô la thế giới và giá trong nước.

3. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ: Có Bảng phụ lục kèm theo.

II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU

Trong tháng, giá thóc tẻ thường (khang dân) giao động từ 11.000-14.000 đồng/kg; thóc tám thơm giao động từ 14.000-17.000 đồng/kg (bình quân giảm 500 đồng/kg); giá gạo tẻ thường (khang dân) dao động từ 17.500-18.500 đồng/kg (bình quân giảm 500 đồng/kg); gạo tám thơm dao động từ 19.000-20.000 đồng/kg.

- Giá thịt lợn hơi (lợn trắng) dao động từ 65.000-75.000 đồng/kg (bình quân giảm 2.500 đồng/kg); giá thịt lợn thăn (lợn trắng) giao động từ 135.000 - 150.000 đồng/kg (bình quân giảm 5.000 đồng/kg); giò lụa 130.000 - 135.000 đồng/kg (bình quân giảm 2.500 đồng/kg); giá thịt bò dao động từ 260.000-280.000 đồng/kg.

- Giá thịt gà ta dao động từ 160.000-170.000 đồng/kg (bình quân giảm 2.500 đồng/kg); gà công nghiệp dao động từ 120.000-130.000 đồng/kg (bình quân giảm 2.500 đồng/kg).

- Giá rau, củ quả tươi có biến động tăng/giảm tùy mặt hàng so với tháng trước do thời tiết thuận lợi, năng suất gieo trồng, thu hoạch rau củ tăng; ngoài ra có nhiều loại rau, củ, quả cuối vụ thu hoạch, nguồn cung thiếu hụt đã tác động đến giá bán tăng trong tháng.

- Giá bán lẻ gas Petrolimex trên địa bàn các xã, phường trong tháng 6 giảm so với tháng 5 giá từ 630.000 - 650.000 đồng/bình/12kg (bình quân giảm 46.682 đồng/bình/12kg). Trong tháng Công ty TNHH MTV xăng dầu Lai Châu có 04 lần điều chỉnh giá bán lẻ xăng, dầu do đó ảnh hưởng đến chỉ số giá tiêu dùng trong tháng; tháng 6 giá giá nước sạch sinh hoạt tăng 14,12% so với tháng 5/2026 (bán lẻ bình quân nước sạch đô thị 9.700 đồng/m³).

III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá: Sở Tài chính tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy định ban hành kèm theo Quyết định số 65/2024/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định một số nội dung quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Lai Châu được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 70/2025/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu (Tờ trình số 3855/TTr-STC ngày 25/6/2026); Công văn số 3803/STC-QLGCS ngày 23/6/2026 xin ý kiến hồ sơ dự thảo Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 36/2022/QĐ-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 và Quyết định số 60/2024/QĐ-UBND ngày 15 tháng 11 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu.

2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá: Không.

3. Công tác định giá của tỉnh: Sở Xây dựng tham mưu trình UBND tỉnh ban hành Khung giá dịch vụ sử dụng phá được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, do địa phương quản lý trên địa bàn tỉnh Lai Châu (Tờ trình số 3226/TTr-SXD ngày 26/6/2026).

4. Tình hình thực hiện kê khai giá: Trong tháng 6/2026 các cơ quan chuyên môn trên địa bàn tỉnh thực hiện tiếp nhận 25 lượt kê khai giá (*kê khai giá dịch vụ vận tải: 05 hồ sơ; Kê khai giá ga: 04 hồ sơ; kê khai giá xăng dầu thành phẩm: 16 hồ sơ*) đảm bảo đúng thời gian quy định.

5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá: Không có.

6. Các nội dung liên quan khác

- Tổng hợp, thực hiện chế độ báo cáo tình hình giá cả thị trường đảm bảo đúng thời gian quy định.

- Tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh ban hành Quyết định số 1182/QĐ-UBND ngày 11/6/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc Thành lập Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh Lai Châu; tham mưu Chủ tịch Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh Lai Châu ban hành Quyết định số 01/QĐ-HĐTĐ ngày 22/6/2026 của về việc ban hành quy chế hoạt động của Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh Lai Châu và Quyết định số 02/QĐ-HĐTĐ ngày 22/6/2026 của về việc thành lập tổ giúp việc Hội đồng thẩm định bảng giá đất, thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất tỉnh Lai Châu. Theo đó Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh đã có thông báo kết quả thẩm định hệ số điều chỉnh giá đất năm 2026 trên địa bàn tỉnh Lai Châu năm 2026 theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 3780/TTrSNNMT ngày 10/6/2026.

- Tham gia Hội đồng tiêu hủy vật chứng tài sản của Cục thi hành án dân sự 01 lượt; tiếp nhận tài sản tịch thu bàn giao từ Cục thi hành án dân sự tỉnh 01 lượt; Công tác xử lý tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, vật chứng vụ án: Sở Tài chính đã tiếp tục ký hợp đồng bán đấu giá tài sản với tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, theo đó đã bán thành công 01 lô tài sản, không thành công 02 lô tài sản; tham gia hội đồng xác định giá khởi điểm theo đề nghị của Công an tỉnh: 02 lượt.

IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG

1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu tháng 7 năm 2026.

- Nhóm hàng lương thực, thực phẩm như: thóc, gạo tẻ thường, gạo tẻ ngon, gạo nếp, giá thịt gia súc, gia cầm, mặt hàng hải sản tươi sống tăng do

nguồn cung và giá đầu vào tăng chưa đáp ứng được thị trường; các mặt hàng rau củ, quả có sự biến động tùy theo mùa vụ.

- Nhóm vật tư nông nghiệp; Nhóm giải trí và du lịch; Nhóm đồ uống, bánh kẹo, thuốc lá; Nhóm giáo dục; Nhóm vật liệu xây dựng, chất đốt; Thuốc chữa bệnh cho người, dịch vụ y tế có xu hướng tăng.

- Nhóm giao thông có xu hướng giảm do giá xăng dầu thế giới giảm;
- Giá vàng, Giá xăng dầu, giá Gas, giá Đô la Mỹ biến động theo giá trong nước và thế giới.

2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá: Không có.

V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ

- Chủ động theo dõi tình hình biến động của giá cả thị trường, tổng hợp báo cáo của các Sở, ngành, kịp thời báo cáo tình hình giá cả thị trường hàng tháng đảm bảo đúng quy định theo Thông tư số 29/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về công tác tổng hợp, phân tích, chế độ báo cáo giá thị trường.

- Thực hiện các văn bản chỉ đạo của Chính phủ, các Bộ ngành, Tỉnh ủy, UBND tỉnh, các Sở quản lý ngành, lĩnh vực theo chức năng nhiệm vụ chủ động theo dõi sát diễn biến cung cầu, giá cả thị trường các mặt hàng thuộc lĩnh vực quản lý để tham mưu UBND tỉnh các biện pháp, giải pháp quản lý điều hành phù hợp, kịp thời; chủ động dự báo và có phương án đảm bảo cân đối cung cầu, điều tiết hoạt động sản xuất, bảo đảm cung ứng, lưu thông, phân phối, không để xảy ra tình trạng thiếu hàng, gián đoạn nguồn hàng, tăng giá đột biến, nhất là các hàng hóa, dịch vụ thiết yếu như xăng dầu, vật liệu xây dựng, lương thực, thực phẩm, giống vật tư nông nghiệp, dịch vụ vận tải,...

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền tham mưu UBND tỉnh quyết định phải bãi bỏ, sửa đổi bổ sung, ban hành mới theo quy định Luật Giá và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật.

- Tham mưu Hội đồng thẩm định giá đất cụ thể tỉnh tổ chức họp, thống nhất về nội dung thẩm định phương án giá đất cụ thể để xác định giá khởi điểm đấu giá Quyền sử dụng đất đối với các dự án theo đề nghị của sở Nông nghiệp và Môi trường tại: Tờ trình số 4235/TTr-SNNMT ngày 24/6/2026 (dự án Khu thương mại và nhà ở Lai Châu, tổ 8, phường Đoàn Kết, tỉnh Lai Châu); Tờ trình số 4223/TTr-SNNMT ngày 24/6/2026 (dự án Tổ hợp thương mại dịch vụ và nhà phố Lai Châu, phường Tân Phong, tỉnh Lai Châu).

- Tham mưu thành lập Hội đồng định giá tài sản thực hiện nhiệm vụ định giá tài sản theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền tiến hành tổ tụng hình sự

(nếu có); Tiếp tục tham mưu bán đấu giá tài sản được xác lập quyền sở hữu toàn dân do Cục thi hành án dân sự chuyển giao.

- Thực hiện các nhiệm vụ phát sinh khác (nếu có).

Trên đây là báo cáo giá thị trường và công tác quản lý giá tháng 6 năm 2026, Sở Tài chính tỉnh Lai Châu Báo cáo Cục quản lý Giá - Bộ Tài chính theo quy định./.

Nơi nhận:

- Cục QLGS - BTC (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- Giám đốc sở (b/c);
- Ban chỉ đạo 389;
- Các Sở: Nông nghiệp & Môi trường, Công thương, Xây dựng, Y tế, Giáo dục và Đào tạo;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh (đăng tải);
- Trang TTĐT của Sở (đề đăng tải);
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, QLGS.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Quý Dương